

Số: 42/2024/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 01 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33, 38, 59 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 175/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh **Ngô Văn L**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Thúy L1**, sinh năm 1983;

Địa chỉ: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Trần Thị C**, sinh năm 1962;

Địa chỉ: **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh **Ngô Văn Văn L** được toàn quyền sở hữu chiếc xà lan số đăng ký BTr-7291; chủ phương tiện: **Ngô Văn L**; Địa chỉ chủ phương tiện: 207/TL, **ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre**; Công dụng: chở hàng khô; Năm và nơi đóng: 2016 Cần Thơ/2023 Bến Tre; Chiều dài thiết kế: 44,37m, chiều dài lớn nhất: 46,75m; Chiều rộng thiết kế: 08,57m, chiều rộng lớn nhất: 08,80m; Chiều cao mạn: 03,10m, chiều

chìm: 02,77m; mạn khô: 0,338m; Vật liệu vỏ: Thép; Số lượng, kiểu và công suất máy chính: CUMMINS NTA855-M, 11467342, 350CV; Trọng tải 640,81Tấn/TTTP 645,61Tấn theo giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 7271/ĐK do sở **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 18/9/2023.

- Về án phí hòa giải thành: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) anh **Ngô Văn L** tự nguyện nộp toàn bộ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004142 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ hoàn lại cho anh **L** 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Linh